TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI - TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 01 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Hà
2. Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2017/QĐXX- ST ngày 04 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn D, sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp BS, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

-*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp TP, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2017 và tại phiên tòa anh Phạm Văn D trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thúy H tổ chức đám cưới vào ngày 16/12/2008, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD. Trong quá trình chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống. Năm 2015 anh có khởi kiện xin ly hôn chị H nhưng do con còn nhỏ nên anh rút đơn khởi kiện để vợ chồng cùng chăm sóc con chung. Tuy nhiên, sau thời gian đoàn tụ thì chị H không sửa đổi và đã bỏ đi từ năm 2016, sau đó vợ chồng tiếp tục chung sống đến tháng 5/2017 và ly thân cho đến nay. Nay anh D yêu cầu được ly hôn chị H.

- *Về con chung:* Có hai người con chung tên Phạm Nguyễn Khánh D (nam), sinh ngày 17/12/2009 và Phạm Nguyễn Khánh Đ (nam), sinh ngày 14/4/2012 hiện đang do D nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh D yêu cầu được tiếp tục hai nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại:* Anh D xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn chị Nguyễn Thúy H:* Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị H theo quy định pháp luật nhưng chị H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thúy H đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị H vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thúy H.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thúy H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện ĐD, tỉnh CM vào ngày 06/12/2008 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mâu thuẫn: Anh D cho rằng do quá trình chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh nên nguyên nhân mâu thuẫn này không được Hội đồng xét xử xem xét là căn cứ để cho ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh D khẳng định hiện nay không còn tình cảm đối với chị H, anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2017 cho đến nay. Mặc khác, kể từ khi anh rút đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án vào năm 2015 cho đến nay thì vợ chồng không có giải pháp nào để cải thiện mối quan hệ hôn nhân của anh chị. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế Tòa án có tống đạt các văn bản tố tụng cho chị H hợp lệ nhưng chị H không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh D. Từ đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị không còn tồn tại có tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh D cho anh D được ly hôn chị H.

[3] Về con chung: Có hai người con chung tên Phạm Nguyễn Khánh D (nam), sinh ngày 17/12/2009 và Phạm Nguyễn Khánh Đ (nam), sinh ngày 14/4/2012 hiện đang do D nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh D yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại hai cháu Khánh D và Khánh Đ đã được anh D nuôi dưỡng ổn định và phát triển bình thường. Mặc khác tại *"Biên bản V/v ghi ý kiến của con chung"* ngày 09/11/2017 tại Tòa án cháu Khánh D có nguyện vọng xin được ở với cha là Phạm Văn D là phù hợp là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với cháu Khánh Đ chị H cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của anh D do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh D giao hai cháu Khánh D và Khánh Đ cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Anh D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Anh D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn D, cho anh Phạm Văn D được ly hôn chị Nguyễn Thúy H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung Phạm Nguyễn Khánh D (nam), sinh ngày 17/12/2009 và Phạm Nguyễn Khánh Đ (nam), sinh ngày 14/4/2012 cho anh Phạm Văn D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Nguyễn Thúy H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Văn D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ngày 26 tháng 10 năm 2017 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0009217 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TD;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)